TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VX** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ	*VX, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1982 và bị đơn: Anh Trần Anh H - Sinh năm 1982; Địa chỉ: Chị L, anh H cùng trú tại: thôn Làng N, xã Đạo Đ, huyện VX, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1982 và bị đơn: Anh Trần Anh H- Sinh năm 1982; Địa chỉ: Chị L, anh H cùng trú tại: thôn Làng N, xã Đạo Đ, huyện VX, tỉnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Anh H nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các đương sự thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Trần Thị Huyền M (sinh ngày 24/01/2003) và cháu Trần Thu H (sinh ngày 16/9/2004) cho anh Trần Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi

cháu M và cháu Hằng đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị L chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ chị Nguyễn Thị L được trả lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn),* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02151, ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VX, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7,7a Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VX;
- UBND xã Đạo Đ, huyện VX, tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện VX;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh P